

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2023/HNGĐ-ST
Ngày 06-6-2023
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đào Thị Ngâm và ông Huỳnh Khắc Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Nguyệt – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa: Ông Trương Đức Cảnh – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 518/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Đặng Thị Thuý V, sinh năm 1979; Địa chỉ: đường H, Phường S, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có mặt tại phiên tòa.

2. *Bị đơn:* Ông Thân Trọng Nhất Đ, sinh năm 1977; Địa chỉ: đường N, Phường M, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai và biên bản hòa giải, nguyên đơn bà Đặng Thị Thuý V trình bày: Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện tìm hiểu và đi đến kết hôn, đăng ký kết hôn ngày 21/5/2008 tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện S, tỉnh Phú Yên. Thời gian đầu, vợ chồng sống hạnh phúc nhưng đến khoảng ba năm gần đây thì mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân là do quan điểm khác nhau trong sinh hoạt, đời sống nên không thể hoà hợp được, bị đơn không lo lắng cho vợ con mặc dù nguyên đơn đã nhiều lần khuyên bảo nhưng bị đơn vẫn không thay đổi. Hiện chúng tôi đã sống ly thân gần hai năm nay, không ai còn quan tâm và chăm sóc lẫn nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân

không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, mâu thuẫn đã trầm trọng nên nguyên đơn yêu cầu được giải quyết ly hôn với bị đơn.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung tên Thân Trọng T, sinh ngày 08/3/2008; Thân Trọng V1, sinh ngày 26/12/2015 (hiện đang ở với nguyên đơn). Ly hôn, nguyên đơn xin nhận nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu bị đơn phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai và biên bản hòa giải, bị đơn ông Thân Trọng Nhất Đ trình bày: Về quá trình kết hôn đúng như nguyên đơn trình bày, tuy nhiên nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn như nguyên đơn trình bày là không đúng, nguyên đơn không khuyến bảo bị đơn. Mặc dù, bị đơn có ăn chơi với bạn bè nhưng không nhiều, bản thân bị đơn vẫn lo lắng cho vợ con và còn tình cảm với vợ nên bị đơn không đồng ý ly hôn, muốn Toà cho thời gian để vợ chồng hàn gắn.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung tên Thân Trọng T, sinh ngày 08/3/2008; Thân Trọng V1, sinh ngày 26/12/2015 (hiện đang ở với nguyên đơn). Nếu Toà cho ly hôn, bị đơn xin nhận nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu nguyên đơn phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng có một căn nhà cấp ba tọa lạc tại đường H, Phường S, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Căn nhà này bị đơn đã ký sang tên cho nguyên đơn với điều kiện là nguyên đơn không ly hôn với bị đơn. Còn nếu nguyên đơn vẫn tiếp tục ly hôn với bị đơn, đề nghị Toà giải quyết tài sản chung theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà Đặng Thị Thuý V giữ nguyên ý kiến trình bày. Bị đơn ông Thân Trọng Nhất Đ vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Đặng Thị Thuý V được ly hôn với bị đơn ông Thân Trọng Nhất Đ. Về con chung: Giao hai con chung tên Thân Trọng T, sinh ngày 08/3/2008; Thân Trọng V1, sinh ngày 26/12/2015 (hiện đang ở với nguyên đơn) cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, bị đơn không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Về tài sản chung: Không giải quyết. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Đặng Thị Thuý V xin ly hôn với bị đơn ông Thân Trọng Nhất Đ là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn cư trú tại thành phố T nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[1.2] Về giải quyết vắng mặt của đương sự: Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên đã tiến hành triệu tập hợp lệ bị đơn để xét xử nhưng bị đơn vắng mặt nên căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn bà Đặng Thị Thuý V và bị đơn ông Thân Trọng Nhất Đ tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào năm 2008, được Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện S, tỉnh Phú Yên cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 34, quyền số 01/08, ngày 21 tháng 5 năm 2008 là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, phát sinh những mâu thuẫn như nguyên đơn trình bày, hiện các đương sự đã sống ly thân gần hai năm nay, không ai còn quan tâm và chăm sóc đến nhau nên không thể nào hàn gắn được. Xét thấy, mâu thuẫn giữa các đương sự đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nguyên đơn bà Đặng Thị Thuý V được ly hôn với bị đơn ông Thân Trọng Nhất Đ.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có hai con chung tên Thân Trọng T, sinh ngày 08/3/2008; Thân Trọng V1, sinh ngày 26/12/2015. Nguyên đơn và bị đơn, đều xin nhận nuôi dưỡng hai con chung và không ai yêu cầu phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với nguyện vọng của các con. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao hai con chung tên Thân Trọng T, sinh ngày 08/3/2008; Thân Trọng V1, sinh ngày 26/12/2015 (hiện đang ở với nguyên đơn) cho nguyên đơn bà Đặng Thị Thuý V trực tiếp nuôi dưỡng, bị đơn ông Thân Trọng Nhất Đ không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung: Bị đơn ông Thân Trọng Nhất Đ trình bày vợ chồng có một căn nhà cấp ba tọa lạc tại đường H, Phường S, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã yêu cầu bị đơn cung cấp các tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu giải quyết tài sản chung nhưng bị đơn không có ý kiến trình bày hay yêu cầu phản tố, không xuất trình chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Đặng Thị Thuý V được ly hôn với bị đơn ông Thân Trọng Nhất Đ.

Về con chung: Giao hai con chung tên Thân Trọng T, sinh ngày 08/3/2008; Thân Trọng V1, sinh ngày 26/12/2015 (hiện đang ở với nguyên đơn) cho nguyên đơn bà Đặng Thị Thuý V trực tiếp nuôi dưỡng. Bị đơn ông Thân Trọng Nhất Đ không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

Về án phí HNGĐ-ST: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Nguyên đơn bà Đặng Thị Thuý V phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007819 ngày 13 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh P;
- VKSND TP. T;
- Chi cục THADS TP. T;
- UBND thị trấn C, huyện S, tỉnh Phú Yên;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thanh Vân

